

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 197/2019/HS-ST
Ngày 26-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Hồi

Ông Đỗ Anh Đại

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 197/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Thị T - Tên gọi khác: Không có; sinh ngày 03 tháng 7 năm 1966 tại tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện L, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 0/10 (không biết chữ); dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hà Văn B (đã chết) và bà Bùi Thị B; chồng là Triệu Văn L (đã chết); con: Có 04 con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không có. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/9/2019 đến nay, có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn P, chị Vũ Thị T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/9/2019 Hà Thị T từ tỉnh Bắc Giang mang theo ba lô vải đựng quần áo rồi bắt xe ô tô khách lên khu vực H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mục đích thu mua phế liệu. Khoảng 10 giờ cùng ngày thì đến khu vực H, tại đây bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết, khoảng hơn 30 tuổi.

Người đàn ông này hỏi có mua pháo về bán không, Hà Thị T nói “tôi sợ lắm, không dám mua đâu vì sợ phạm tội”, người đàn ông lại nói “người ta vẫn mua về bán”. Hà Thị T nói “mua cái này mất nhiều tiền lắm, không có tiền mua đâu”, người đàn ông hỏi Hà Thị T là có bao nhiêu tiền, thì Hà Thị T nói chỉ có hơn 3.000.000đồng mang theo để làm ăn, thì người này nói sẽ chỉ bán pháo với số tiền 3.000.000đồng. Lúc này Hà Thị T nảy sinh ý định mua pháo về đốt trong đám cưới con trai út vào đầu năm 2020 và đốt trong dịp tết nguyên đán nên đã đồng ý mua. Sau đó người đàn ông lấy trong bụi cây gần đó một bao tải dứa đựng pháo, rồi cho pháo vào ba lô của Hà Thị T và nói trong ba lô là 6 giàn pháo loại 36 quả/giàn và 20 quả pháo dạng bóng đèn, còn lại 4 giàn pháo và 80 quả pháo dạng bóng đèn vẫn để trong bao tải dứa. Hà Thị T đưa 3.000.000đồng trả tiền pháo, sau đó người đàn ông còn nói nếu mà bán số pháo này sẽ lãi được khoảng hơn 1.000.000đồng, nhưng Hà Thị T nói chỉ mang về đốt thôi. Sau đó mang pháo xuống đường nhựa để đi xe ôm đến khu vực Trung tâm thương mại Đ, huyện C bắt xe khách về tỉnh Bắc Giang. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Hoàng Thị Toàn đón được xe ô tô biển kiểm soát 20B - 013.xx chở khách chạy tuyến Lạng Sơn - Bắc Giang - Thái Nguyên do anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1982, trú tại xóm Q, xã Y, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên điều khiển và chị Vũ Thị T, sinh năm 1982, trú tại Đội 7, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên làm phụ xe. Khi xe ô tô đi đến khu vực ngã tư M, phường V, thành phố L thì bị lực lượng công an dừng xe để kiểm tra đã phát hiện, bắt giữ. Qua kiểm tra cân trọng lượng xác định 10 khối hình hộp, mỗi khối có 36 vật hình trụ liên kết với nhau bởi dây nối, kích thước 14,5cm x 14,5cm x 14,5cm, bên ngoài có dây nối, trọng lượng 14,5kg. Và 100 vật dạng bóng đèn, bên ngoài có dây nối, được bọc trong giấy màu vàng, phần hình cầu kích thước 04cm x 3,5cm, phần cổ hình trụ kích thước 2,5cm x 3cm, trọng lượng 3,5kg. Tổng trọng lượng là 18kg, nghi đều là pháo nổ.

Tại bản kết luận giám định số 154/KL-PC09 ngày 07/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lạng Sơn: Kết luận 01 khối hình hộp và 03 vật hình bóng đèn (lấy ngẫu nhiên trong tổng số 18 kg thu của Hà Thị T) đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Đối với anh Nguyễn Văn P và chị Vũ Thị T, qua điều tra xác định không quen biết gì với bị cáo, khi Hà Thị T bắt xe và không nói là pháo nên không biết, do vậy không có căn cứ xác định là đồng phạm. Đối với người đàn ông bán pháo, qua điều tra không xác định được tên, địa chỉ nên không đủ cơ sở xử lý.

Về tang vật vụ án: Toàn bộ 18 kg pháo nổ, ngày 08/10/2019 công an thành phố Lạng Sơn đã tiêu hủy theo quy định. Hiện còn tạm giữ 01 chiếc ba lô vải màu đen, 01 bao tải dứa màu trắng đều đã cũ; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu vàng đã qua sử dụng của bị cáo Hà Thị T.

Tại bản cáo trạng số 197/CT-VKS ngày 05/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đã truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, để xét xử về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua pháo và vận chuyển về quê tại tỉnh Bắc Giang với mục đích để đốt trong dịp tết nguyên đán và khi tổ chức cưới con trai út vào đầu năm 2020 như nêu ở trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, tranh luận: Bị cáo có đủ năng lực hành vi, dù không biết chữ nhưng vẫn nhận thức được việc mua, vận chuyển pháo nổ về đốt là vi phạm pháp luật; hành vi vận chuyển 18 kg pháo nổ đã đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm, theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Vận chuyển hàng cấm, theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Nhưng khi quyết định mức hình phạt cần xem xét mức độ nhận thức, sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế do không biết chữ; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, đề nghị giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 4 - 6 tháng tù để bị cáo cải tạo có cơ hội sớm trở về cùng gia đình. Về hình phạt bổ sung, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về vật chứng cần tịch thu tiêu hủy vật dụng dùng đựng pháo; trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 vì không liên quan đến phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất, để cải tạo và sớm về với gia đình kịp tổ chức đám cưới cho con trai út, vì chồng bị cáo đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội là lời khai nhận tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các vật chứng thu được, cụ thể: Khoảng 10 giờ ngày 06/9/2019 tại khu vực H, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Hà Thị T đã mua của người đàn ông không quen biết được 18 kg pháo nổ với giá 3.000.000đồng với mục đích mang về đốt. Sau đó vận chuyển đi xe ô tô khách đến khu vực ngã tư M, phường V, thành phố L thì bị phát hiện, bắt giữ. Căn cứ kết luận giám định số 154/KL-PC09 ngày 07/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận 10 khối hình hộp (còn gọi là giàn, loại 36 quả/giàn và 100 vật dạng bóng đèn (gọi là pháo trứng) thu giữ của bị cáo Hà Thị T, có tổng trọng lượng 18 kg đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ, nên xác định đều là pháo nổ.

[2] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi là vi phạm, bị pháp luật cấm. Với số lượng pháo vận chuyển là 18 kg và mục đích dùng để đốt, nên đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm. Do vậy, chấp nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tuyên bố bị cáo phạm tội Vận chuyển hàng cấm, quy định tại điểm c khoản

1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Khoản 1 Điều 191 quy định: "Người nào vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây...". Điểm c "Pháo nổ từ 6 kg đến dưới 40 kg"... thì bị xét xử về tội Vận chuyển hàng cấm.

[3] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước tới nay chưa có vi phạm pháp luật, bản thân là lao động thuần túy, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trình độ học vấn không biết chữ, nên xác định có hiểu biết pháp luật còn hạn chế.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thành khẩn khai báo, đã tỏ rõ sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tình tiết tăng nặng không có.

[5] Về quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Từ những nhận định đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tăng nặng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa tỏ rõ sự ăn năn, hối cải. Hoàn cảnh gia đình hiện chồng đã mất, các con lớn đã xây dựng gia đình ở riêng, hiện còn trai út đang thực hiện nghĩa vụ quân sự, chưa xuất ngũ. Nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng là phù hợp, đủ sức răn đe, phòng ngừa chung tội phạm, nhưng vẫn phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để bị cáo cải tạo sau này thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra bị cáo còn bị xử phạt bổ sung là phạt tiền, để sung công quỹ nhà nước. Căn cứ kết quả điều tra xác minh về tài sản, hoàn cảnh kinh tế gia đình và được xét hỏi tại phiên tòa thấy bị cáo thuộc hộ cận nghèo, kinh tế khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo là có căn cứ.

[8] Đối với anh Nguyễn Văn P, chị Vũ Thị T là lái xe và phụ xe ô tô, quá trình điều tra xác định không quen trước với bị cáo, khi lên xe Hà Thị T không nói là mang theo pháo nổ, cũng không trả tiền cước vận chuyển hàng hóa, mà do bị cáo Hà Thị T tự mang theo và bảo quản hành lý như hành khách thông thường, nên không có căn cứ xác định Nguyễn Văn P và Vũ Thị T là đồng phạm với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với người đàn ông bán pháo cho bị cáo, qua điều tra không xác định được tên, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Về vật chứng vụ án: Đối với 18 kg pháo nổ, ngày 08/10/2019 công an thành phố L đã tiêu hủy theo quy định. Còn 01 chiếc ba lô vải màu đen và 01 bao tải dứa màu trắng, là vật chứng đựng pháo, cần tịch thu tiêu hủy vì liên

quan đến tội phạm; còn chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 tạm giữ của bị cáo Hà Thị T không liên quan, nên trả lại bị cáo.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, sung quỹ Nhà nước.

[11] Quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và 54; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Thị T phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Thị T 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 06/9/2019.

3. Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ba lô vải màu đen, 01 bao tải dừa màu trắng đều đã cũ của Hà Thị T. Trả lại bị cáo Hà Thị T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J2 màu vàng, đã qua sử dụng (hiện vật chứng đang giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).

4. Về án phí: Bị cáo Hà Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tp Lạng Sơn;
- Công an tp Lạng Sơn;
- CCTHA DS tp Lạng Sơn;
- Bị cáo Hà Thị T;
- Lưu HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Xuân Tĩnh